

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1.76 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 96/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

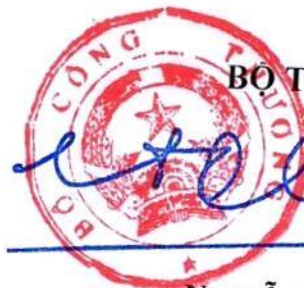
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đồng chí Thủ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTC (HoanTRH).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025
của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và cả giai đoạn 5 năm 2021-2025 theo Kết luận, yêu cầu của Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ với tăng trưởng GDP cả nước năm 2025 đạt ít nhất 8% và phần đầu hai con số trong điều kiện thuận lợi hơn (cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,5-7%, phần đầu 7-7,5%), ngành Công Thương phấn đấu thực hiện các mục tiêu tăng trưởng năm 2025 như sau:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9-10%, phần đầu tăng khoảng 12,5%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 12%, phần đầu tăng khoảng 14%;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10%, phần đầu tăng khoảng 12%;
- Điện sản xuất và nhập khẩu tăng khoảng 12,5%;
- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương năm 2025 (Chi tiết tại các Phụ lục).

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, sự chủ động, dám nghĩ, dám làm theo chủ đề của Chính phủ đề ra **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”** với 05 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ và 06 định hướng, ưu tiên thực hiện của ngành Công Thương như sau:

a) Quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành

(1). Quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

(2). Phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, từ đó có các giải pháp đột phá trên tinh thần "chỉ tiêu nào chưa đạt thì phải đạt, chỉ tiêu đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả", phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra. Đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng, toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế để đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, giàu mạnh và phát triển.

(3). Giữ đà, giữ nhịp và tăng tốc, bứt phá. Bám sát thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh trên tinh thần "dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung", "đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện; đã làm, đã thực hiện là phải có hiệu quả", "Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi".

(4). Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên tinh thần "Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội giữ vai trò kiến tạo" và tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

(5). Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên. Xây dựng, phát triển đất nước trên tinh thần "tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc".

b) Định hướng, ưu tiên thực hiện

(1). Tập trung hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi), hoàn thiện dự thảo Luật Hóa chất (sửa đổi), Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, Luật Sản xuất công nghiệp trọng điểm và Luật Quản lý thương mại điện tử để trình Quốc hội;

(2). Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Công Thương theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh dựa trên nền tảng của khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, góp phần làm mới và thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống (gồm đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu), đồng thời khai thác có hiệu quả các động lực tăng trưởng mới (như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ và các ngành công nghệ cao như chip, bán dẫn, công nghệ AI...).

(3). Khẩn trương triển khai rà soát, điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và các nhiệm vụ liên quan đến Chương trình phát triển điện hạt nhân và các dự án điện hạt nhân Ninh Thuận theo chỉ đạo của Chính phủ; ưu tiên xây dựng quy định về khung giá các loại hình điện năng, giá điện hai thành phần, giá điện theo giờ và các dự thảo nghị định về cơ chế phát triển các dự án điện khí thiên nhiên, điện gió ngoài khơi, phát triển điện hạt nhân góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư và phát triển thị trường

điện cạnh tranh.

(4). Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; Tích cực tham mưu đàm phán, ký kết mới và nâng cấp các FTA với các đối tác tiềm năng, tạo động lực tăng trưởng, tăng cường hợp tác thương mại và đầu tư; đồng thời, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, thúc đẩy xuất khẩu bền vững; khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên để đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng toàn cầu và đẩy mạnh xuất khẩu.

Chủ động tham mưu khai thác có hiệu quả các cơ hội từ quan hệ đối ngoại với các nước lớn để đón đầu làn sóng dịch chuyển đầu tư các ngành trọng điểm sang nước thứ 3 của các tập đoàn đa quốc gia, nhất là trong lĩnh vực mà nước ta đang có nhu cầu; đồng thời, chú trọng thực thi hiệu quả các giải pháp kết nối chặt chẽ giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước nhằm thúc đẩy phát triển kỹ năng quản trị, chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, đáp ứng yêu cầu tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

(5). Chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, kết hợp chặt chẽ giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại nhằm khai thác hiệu quả thị trường nội địa 100 triệu dân, còn nhiều tiềm năng. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, kinh tế số để khai thác hiệu quả sự phát triển mạnh mẽ của xu hướng số hóa nền kinh tế; đồng thời, theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả, thị trường các mặt hàng thiết yếu để điều hành phù hợp, hiệu quả; tăng cường công tác quản lý, giám sát thị trường nội địa; nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, bảo vệ lợi ích của ngành sản xuất trong nước, phù hợp với các cam kết quốc tế và lợi ích quốc gia dân tộc.

(6). Hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xác định đột phá về thể chế là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho đột phá phát triển

a) Thể chế hoá kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; các nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội

- Khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ theo hướng vướng mắc ở đâu tháo gỡ ở đó, ở cấp nào thì cấp đó chủ động đề xuất, sửa đổi, hoàn thiện. Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển, huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển, tạo không gian phát triển mới”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, “không biết thì không quản”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”.

- Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành một số cơ chế, chính sách đột phá để giải quyết những vấn đề tồn đọng, phức tạp, gây thất thoát, lãng phí; xử lý những vấn đề phát sinh chưa quy định trong luật hoặc đã có nhưng còn nhiều vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường kỷ luật, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Bộ Công Thương với các Bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thi hành pháp luật.

- Chủ động, khẩn trương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho những vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực Công Thương. Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, Luật Sản xuất công nghiệp trọng điểm và Luật Quản lý thương mại điện tử để trình Chính phủ, Quốc hội.

b) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật

- Bảo đảm tiến độ chất lượng các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Công Thương. Tập trung hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi).

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

- Đẩy mạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh một cách thực chất, hiệu quả, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết; không để phát sinh thủ tục, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật mới không phù hợp, làm tăng chi phí, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng ngành gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của ngành

a) Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hài hòa chính sách công nghiệp, thương mại với các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách khác một cách chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường và thúc đẩy tăng trưởng

- Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và các bên liên quan để hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh ưu tiên của ngành, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; nghiên cứu, đánh giá đề xuất, xem xét việc kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất... hỗ trợ tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, trong một số lĩnh vực có tiềm năng, tạo sự bứt phá, động lực mới cho tăng trưởng như chip, bán dẫn, đổi mới sáng tạo, hydrogen xanh... ; lựa chọn các nhà đầu tư tiềm năng trong các lĩnh vực trọng điểm của ngành Công Thương để chủ động tiếp cận trao đổi, mời gọi đầu tư vào Việt Nam.

- Bám sát diễn biến về tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đối với đồng USD và đồng tiền của các nước lớn để có biện pháp hỗ trợ sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế các tác động bất lợi đối với xuất nhập khẩu của Việt Nam trong bối cảnh xung đột thương mại tiếp tục được dự báo có những diễn biến phức tạp.

- Theo dõi sát diễn biến giá các hàng hóa chiến lược trên thị trường thế giới, diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, chủ động phân tích, dự báo, kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động đến mặt bằng giá trong nước, thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp, giải pháp, kịch bản ứng phó phù hợp, linh hoạt, hiệu quả.

- Kịp thời có giải pháp quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là hàng hóa thiết yếu, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, an ninh năng lượng, cung ứng đủ điện, xăng dầu trong mọi tình huống. Theo dõi sát tình hình sản xuất xăng dầu trong nước, tình hình thực hiện tổng nguồn tối thiểu của các thương nhân đầu mối để có kế hoạch điều chỉnh hợp lý, đảm bảo nguồn cung cho thị trường; phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố điều tiết, đảm bảo cân đối cung cầu xăng dầu trên từng địa bàn, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng; Thực hiện công khai, minh bạch thông tin điều hành giá xăng dầu.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phân cấp, phân quyền nhiều hơn nữa và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí. Kiên quyết thu hồi vốn đã bố trí cho các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt hoặc các dự án chưa thực sự cần thiết, đầu tư chưa phát huy hiệu quả, kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

b) Phát triển mạnh thị trường trong nước

- Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước. Tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình khuyến mại tập trung quốc gia nhằm kích cầu tiêu dùng nội địa, xúc tiến tiêu thụ trong nước gắn với đẩy mạnh xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam để góp phần đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh trong nước; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại tại vùng kinh tế - xã hội để đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu ngành hàng, sản phẩm địa phương. Hỗ trợ các địa phương thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại tập trung, quy mô lớn, mang tính liên kết vùng cho sản phẩm, ngành hàng có thế mạnh của vùng.

- Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa trên thị trường. Tập trung quản lý, điều tiết sản xuất, ổn định cung cầu các mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng; Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương các địa phương theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại trong nước không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng đến hoạt động tuyên truyền, quảng bá cho doanh nghiệp Việt Nam và hàng Việt Nam nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động tiêu thụ hàng Việt Nam tại thị trường trong nước.

- Kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, nhất là các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng; đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý, nhất là các vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử và xuất xứ hàng hóa. Chủ động nắm vững diễn biến tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách, kịp thời phát hiện, nhận diện các vấn đề nổi cộm, các lĩnh vực, mặt hàng vi phạm mới, để đấu tranh ngăn chặn; Đẩy mạnh số hóa, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin hoạt động của lực lượng quản lý thị trường vào công tác quản lý điều hành và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật cho tổ chức, cá nhân kinh doanh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông kịp thời đưa tin về hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường, các vụ việc điển hình nhằm phòng ngừa và thông tin cảnh báo người tiêu dùng trong mua bán và sử dụng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường; tăng cường trao đổi thông tin với các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra công vụ nhằm chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xử lý nghiêm công chức vi phạm, đặc biệt là hành vi bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, củng cố cơ chế phối hợp, thống nhất xử lý các vụ việc phòng vệ thương mại nước ngoài giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương; giữa các cơ quan trong nước và ngoài nước; giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp. Theo dõi, đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt đối với những nhóm hàng hóa nhạy cảm để có giải pháp, biện pháp kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả tổng thể của biện pháp phòng vệ thương mại cũng như vấn đề đảm bảo cân đối cung, cầu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt về tính chất, tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại tới cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các tổ chức, cá nhân liên quan về pháp luật phòng vệ thương mại, các vụ việc điều tra

phòng vệ thương mại.

- Đẩy mạnh công tác điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh, công tác giám sát cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng. Tăng cường hoạt động thanh, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất (nếu có) đối với các doanh nghiệp liên quan đến việc chấp hành pháp luật về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức, góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phòng tránh các biểu hiện biến tướng của kinh doanh đa cấp cho mọi tầng lớp nhân dân.

c) Tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu, đa dạng hóa thị trường và mặt hàng; khai thác có hiệu quả các cam kết quốc tế về kinh tế, phấn đấu thắng dư thương mại bền vững

- Theo dõi sát tình hình xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng trong thời gian tới; phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng để cập nhật sát tác động đối với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời đề xuất các biện pháp quản lý khi có những biến động theo hướng không tích cực. Trong đó, tập trung ưu tiên đối với các vấn đề về: Xung đột quân sự Nga – Ucraina, khủng hoảng Biển Đỏ do xung đột giữa các nước trong khu vực Trung Đông tác động tiêu cực đến vận chuyển hàng hóa; biến động chính trị tại các nước lớn như Hoa Kỳ và EU; xu hướng “phi toàn cầu hoá” đang tiếp tục trở dậy mạnh mẽ và gia tăng các chính sách bảo hộ; sự gia tăng các vấn đề phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu, an toàn cho người tiêu dùng gắn với sự xuất hiện của các tiêu chuẩn mới, quy định mới liên quan đến chuỗi cung ứng, nguyên liệu, lao động, môi trường khắt khe hơn đối với các sản phẩm nhập khẩu; xu hướng đa dạng hóa nguồn cung ngoài Trung Quốc của các nước gắn với sự tập trung vào một số đối tác gần thị trường và đối tác tương đương với Việt Nam như: Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico, Ấn Độ, Indonesia, Băng-la-đét... làm gia tăng sự cạnh tranh trên các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, tăng cường mở rộng hợp tác với các thị trường mới có tiềm năng để kết nối cho các doanh nghiệp trong nước, ưu tiên khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ những thị trường trọng điểm, chiến lược.

- Triển khai công tác xúc tiến thương mại theo hướng đa dạng hóa thị trường, trong đó chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn, thúc đẩy xuất khẩu vào các thị trường mới, thị trường tiềm năng, thị trường Halal; đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường.

- Mở rộng, đa dạng hoá chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu.

- Đổi mới, đa dạng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về các cam kết trong các Hiệp định FTA, hướng dẫn, tuyên truyền cho các doanh nghiệp xuất khẩu của

Việt Nam thực hiện đúng quy định về xuất xứ hàng hóa; tận dụng ưu đãi thuế quan; phòng tránh, ngăn chặn hành vi chuyển tải hàng hóa, gian lận thương mại.

- Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ 17 FTA đã ký kết để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường chủ lực, thị trường lớn; Triển khai đa dạng các hình thức cả trực tiếp và trực tuyến để giới thiệu các lợi thế, ưu đãi từ các FTA đã thực thi để tận dụng tốt cơ hội từ các Hiệp định.

- Triển khai công tác phát triển thương hiệu, đặc biệt là thương hiệu quốc gia theo hướng tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam tại thị trường nước ngoài; xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp để quảng bá về Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam, các thương hiệu ngành hàng, chỉ dẫn địa lý trên các nền tảng mạng xã hội để tạo hiệu ứng lan tỏa. Hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

Tiếp tục triển khai các chương trình giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và các chương trình cung cấp thông tin để các tư vấn, cập nhật về thị trường, các thay đổi về chính sách thương mại, các tiêu chuẩn, quy định, thị hiếu tiêu dùng của các thị trường nhập khẩu; tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng xúc tiến thương mại, ứng dụng công nghệ thông tin vào xúc tiến thương mại qua đó góp phần tạo thế chủ động, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam khi tiếp cận thị trường quốc tế.

- Tăng cường nhận thức của doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu về các hướng tiếp cận mới với kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, nhằm mục đích thay đổi tư duy sản xuất của doanh nghiệp, khuyến khích áp dụng công nghệ, sử dụng năng lượng tái tạo để đáp ứng tiêu chuẩn và quy định ngày càng khắt khe của các nước phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp các thông tin thị trường, khả năng tự chủ nguyên phụ liệu, năng lực sản xuất để đảm bảo yêu cầu thị trường, xây dựng thương hiệu; củng cố và khuyến khích phát triển hệ thống chuyên gia để huấn luyện và phổ biến cho doanh nghiệp về các tiêu chuẩn, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

- Thực hiện tốt công tác chống lừa tránh phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ, chủ động hoàn thiện hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước, đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế. Triển khai hiệu quả kế hoạch thúc đẩy các nước công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại.

d) Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thử nghiệm (sandbox) để hỗ trợ phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn đối với các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của ngành Công Thương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ngành Công Thương ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, phát thải các bon thấp, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững (ESG)... Tăng cường nhận thức của doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu về các hướng tiếp cận mới với kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền

vững, nhằm mục đích thay đổi tư duy sản xuất của doanh nghiệp, khuyến khích áp dụng công nghệ, sử dụng năng lượng tái tạo để đáp ứng tiêu chuẩn và quy định ngày càng khắt khe của các nước phát triển.

- Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật và các mô hình thu hồi, tái chế nhằm hướng đến chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

- Xây dựng, thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm đáp ứng về tiêu chí kinh tế tuần hoàn. Chú trọng thực hiện công tác xúc tiến đối với các sản phẩm kinh tế xanh, thân thiện với môi trường để qua đó góp phần thúc đẩy chuyển xanh, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh mới, tham gia sâu và hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển thương mại điện tử, ứng dụng các công nghệ số đảm bảo thân thiện với môi trường; Xây dựng bộ chỉ tiêu hướng dẫn doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử bền vững hướng tới bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về hệ sinh thái thương mại điện tử bền vững trên nền tảng hạ tầng công nghệ số, nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành vi tiêu dùng, kinh doanh có trách nhiệm với môi trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ xanh, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, giảm thiểu rác thải và khí thải nhà kính trong các hoạt động kinh doanh trực tuyến.

- Tăng cường liên kết giữa các bên liên quan, bao gồm Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng, để xây dựng một hệ sinh thái thương mại điện tử bền vững, hài hòa lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng giao dịch điện tử, hợp đồng điện tử an toàn trong hoạt động thương mại trên cơ sở hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử được Bộ Công Thương cấp đăng ký cho các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thương mại bán buôn bán lẻ tại các tỉnh thành chuyển đổi số.

3. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

a) Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, đảm bảo việc tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực có

điều kiện, đổi mới hình thức cấp ngân sách nhà nước theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với sản phẩm, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đột phá để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong xử lý những tình huống phức tạp, điểm nghẽn.

- Rà soát, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.

c) Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, nhất là các kết luận thanh tra do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng.

- Hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

d) Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

- Thực hiện công tác thường trực tiếp công dân và tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo Bộ. Trong đó, đặc biệt chú trọng các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân liên quan đến việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp và nhân sự Đại hội Đảng các cấp. Tăng cường trao đổi, đối thoại, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của công dân thông qua các buổi tiếp công dân.

- Thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến Bộ. Tập trung vào công tác phân loại, xử lý đơn thư, trao đổi, giải đáp cho công dân những thắc mắc, phản ánh, kiến nghị; trường hợp nội dung phản ánh, kiến nghị vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định; đặc biệt là các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân liên quan đến việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp và nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tự thanh kiểm tra.

4. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, hạ tầng chuyển đổi số thuộc lĩnh vực Công Thương

a) Hạ tầng năng lượng

- Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch huy động nguồn lực triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh Quy hoạch điện VIII cho phù hợp với yêu cầu phát triển. Khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi).

- Tập trung đôn đốc triển khai, phấn đấu đưa vào vận hành các dự án điện lớn, quan trọng như: Thủy điện Hòa Bình mở rộng (480 MW). Đôn đốc triển khai thi công và hoàn thành đường dây 500 kV Lào Cai - Vĩnh Yên, đường dây 500 kV Monsoon - Thạch Mỹ.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển điện lực, năng lượng tái tạo, hydrogen; khởi động lại điện năng lượng hạt nhân, phù hợp với mục tiêu, quy hoạch, điều kiện, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp, quản lý xây dựng các công trình hiện đại, phức tạp, quy mô lớn, chuẩn bị tốt nguồn lực để các nhà thầu trong nước đủ khả năng tham gia sâu và thực hiện trong quá trình xây dựng, vận hành các dự án điện hạt nhân.

b) Hạ tầng thương mại

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn các địa phương triển khai có hiệu quả Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, qua đó góp phần phát triển mạng lưới chợ trên toàn quốc.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương phát triển chợ theo hướng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cụ thể là áp dụng TCVN 11856 năm 2017 về chợ kinh doanh thực phẩm đạt chuẩn quốc gia trong việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo chợ...

c) Hạ tầng cụm công nghiệp

- Phối hợp UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo quản lý chặt chẽ, đúng quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, phát triển cụm công nghiệp để đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật chuyên ngành có liên quan.

5. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế

a) Tái cơ cấu ngành công nghiệp, năng lượng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm các ngành công nghiệp có lợi thế.

- Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực trong nước.

- Thúc đẩy liên kết nhiều bên doanh nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa các khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI, thúc đẩy hình thành các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu thông qua liên kết doanh nghiệp.

- Đối với ngành công nghiệp khai khoáng:

- + Tích cực đôn đốc, rà soát, kiểm tra việc triển khai Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 (Quy hoạch khoáng sản) và Kế hoạch triển khai Quy hoạch khoáng sản nhằm phát huy nguồn lực tài nguyên, khoáng sản; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Quy hoạch khoáng sản; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản trong trường hợp cần thiết.

- + Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với các bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết tồn tại trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, tiêu thụ khoáng sản, giải phóng nguồn lực trong doanh nghiệp.

- + Phát triển đồng bộ, hiện đại phù hợp với tiềm năng khoáng sản có quy mô lớn gắn với mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và làm chủ chuỗi cung ứng ngành công nghiệp khai thác khoáng sản từ khâu thăm dò, khai thác, chế biến, tồn trữ, phân phối, xuất nhập khẩu và các dịch vụ hỗ trợ phát triển ngành, đặc biệt các khoáng sản Việt Nam có tiềm năng như: bô-xít, titan, đất hiếm...

- + Hiện đại hóa hoạt động tìm kiếm, đánh giá tiềm năng khoáng sản; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có hiệu quả, đảm bảo công tác an toàn, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, điều tra và phát triển bền vững. Đẩy mạnh việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gắn với việc cung cấp nguyên liệu cho các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Đối với ngành công nghiệp luyện kim:

- + Chuyển dịch cơ cấu và đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm thép hợp kim, thép chế tạo, thép chất lượng cao,... phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Ưu tiên, khuyến khích đầu tư đối với việc phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm phục vụ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia.

- + Tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý nhằm hỗ trợ, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp luyện kim, hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong ngành công nghiệp luyện kim, đặc biệt đối với cán thép phục vụ đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị, thép phục vụ điện gió ngoài khơi và năng lượng tái tạo.

- Đối với ngành công nghiệp chế tạo:

- + Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách liên quan

đến nội địa hóa ngành công nghiệp đường sắt, công nghiệp cơ khí điện lực...

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung để khắc phục chồng chéo, bất cập không phù hợp trong chính sách ưu đãi thuế theo ngành, lĩnh vực đầu tư và theo địa bàn; có các chính sách thuế nhằm khuyến khích phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với mục tiêu thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ mới, các công nghệ ưu tiên phát triển, xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo.

+ Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 theo kế hoạch, mục tiêu, quan điểm, định hướng của Chiến lược phát triển công nghiệp hóa chất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Ưu tiên phát triển một số phân ngành trọng điểm như hóa chất cơ bản, hóa dầu, hydrogen, amoniac, cao su kỹ thuật, hóa dược...

+ Tiếp tục nghiên cứu, trình cấp thẩm quyền đầu tư hình thành các tổ hợp, cụm công nghiệp hóa chất tập trung theo hướng diện đại, xanh, mô hình kinh tế tuần hoàn; ưu tiên lựa chọn phát triển tại các vùng, địa phương đã có tiền đề, lợi thế về khu công nghiệp, cơ sở hóa chất, giao thông, địa lý, logistics; xây dựng lộ trình và tổ chức di dời các cơ sở hóa chất khả năng gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư lân cận.

+ Phát triển các ngành công nghiệp nền tảng nhằm xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, hiện đại, đảm bảo năng lực tự chủ, đáp ứng cơ bản nhu cầu về tư liệu sản xuất của nền kinh tế và nâng cao vị thế của một trong những trung tâm sản xuất công nghiệp toàn cầu.

- Đối với ngành công nghiệp nền tảng:

+ Xây dựng tiêu chí để cơ cấu lại danh mục các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên cho giai đoạn tới năm 2030 và 2045. Trong đó đối với ngành luyện kim cần sớm tái cơ cấu, xây dựng các tiêu chí để loại bỏ các cơ sở chế biến sử dụng công nghệ lạc hậu, quy mô nhỏ, thâm dụng tài nguyên, cũng như xây dựng, phát triển các trung tâm chế biến tập trung, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm tài nguyên, đảm bảo an toàn với môi trường theo mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

+ Rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn theo hướng không ưu đãi theo diện rộng, dàn trải đến các phân ngành công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực được xác định theo tiêu chí phù hợp cho từng giai đoạn; bổ sung các chính sách khuyến khích phát triển vùng nguyên liệu, công nghệ, vốn đầu tư, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp...

- Đối với ngành dầu khí:

+ Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản và tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở trong nước, nhất là ở những vùng nước sâu, xa bờ; bảo đảm tìm kiếm, thăm dò dầu khí đi trước một bước, nhằm gia tăng và đặt cơ sở trữ lượng dầu khí cho sự phát triển bền vững, lâu dài của ngành Dầu khí. Đôn đốc PVN, các Nhà thầu dầu khí triển khai kế hoạch tìm kiếm thăm dò thăm lượng năm 2025, đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đề ra. Chỉ đạo các nhà thầu dầu khí tiếp tục rà soát, đánh giá tiềm năng các dự án tìm

kiểm thăm dò để có giải pháp tối ưu đẩy mạnh công tác tìm kiếm thăm dò tận dụng lợi thế giai đoạn thị trường dịch vụ có lợi thế cho bên sử dụng dịch vụ do ảnh hưởng bởi tác động suy thoái kinh tế trên toàn cầu, tối ưu chi phí vận hành đối với các mỏ đang khai thác, tiết giảm chi phí hạ giá thành khai thác, tối ưu hóa quy trình công nghệ, tích cực triển khai nghiên cứu công tác khoan đàn dầy để góp phần đảm bảo sản lượng khai thác theo kế hoạch, gia tăng sản lượng khai thác với điều kiện đảm bảo an toàn mỏ.

+ Khai thác hiệu quả các mỏ hiện có; tích cực triển khai phát triển và đưa các mỏ đã có phát hiện dầu khí vào khai thác một cách hợp lý và hiệu quả để sử dụng tài nguyên dầu khí trong nước lâu dài. Chỉ đạo, đôn đốc các Tập đoàn, Tổng công ty tăng cường công tác sản xuất, không để gián đoạn, đứt gãy nguồn cung các sản phẩm thiết yếu (dầu thô, khí tự nhiên, xăng dầu,...) thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh theo tháng. Thường xuyên đôn đốc tiến độ triển khai các dự án trọng điểm về dầu khí, báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn của các dự án.

+ Chủ động và tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, các Bộ/ngành trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), góp phần tăng cường sự hiện diện và khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên thực tế, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên biển Đông.

- Đối với ngành Than

+ Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan trong việc thực hiện chiến lược, quy hoạch ngành Than và các kế hoạch liên quan được duyệt.

+ Phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, xây dựng các công trình trong lĩnh vực Công nghiệp Than; tăng cường công tác đổi mới công nghệ trong các khâu sản xuất than, thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ được duyệt, tiết giảm chi phí ở mức hợp lý; thực hiện tốt công tác thông tin và dự báo, bám sát tình hình thị trường, điều kiện thực tế làm cơ sở định hướng xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp theo quy định, đáp ứng linh hoạt nhu cầu thị trường than, đảm bảo kế hoạch được duyệt.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp việc tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, tối ưu hóa các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao tiên tiến xây dựng theo mô hình hợp lý (định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư,...) để tiết giảm chi phí sản xuất ở mức hợp lý và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiếp tục rà soát nâng cao hiệu quả công tác đầu tư trong các lĩnh vực để nâng cao năng lực sản xuất, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm; áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm sử dụng tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh than; hoàn thiện cơ chế quản trị tài chính doanh nghiệp, tăng cường quản lý kỹ thuật, tăng năng suất, giảm giá thành để đảm bảo cân đối tài chính của các đơn vị ngành Than.

b) Tái cơ cấu hoạt động xuất nhập khẩu

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới chuyển dần sang thương mại chính ngạch.

- Triển khai các giải pháp đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, hướng tới thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường EU và các thị trường đối tác FTA khác để giảm rủi ro phụ thuộc vào xuất khẩu vào một số thị trường xuất khẩu lớn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản thương mại mới tại các thị trường nhập khẩu.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án "Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ".

- Tiếp tục chú trọng phát triển dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics.

c) Tái cơ cấu thị trường trong nước

- Tiếp tục triển khai các chương trình, Đề án, Chiến lược về phát triển thị trường trong nước như: Chiến lược phát triển Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2023; Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035; Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP...

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương xây dựng, triển khai các hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm gắn với địa phương, thúc đẩy tiêu thụ trong nước, đặc biệt là nông sản mang tính thời vụ cao.

- Phối hợp, hỗ trợ các tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030".

6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, quan trọng của ngành Công Thương gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

a) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

- Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo,

phong trào khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới.

b) Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao

- Thực hiện kế hoạch triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp thông qua kiểm soát chất lượng trong quá trình đào tạo và sau đào tạo.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức đào tạo, đẩy mạnh triển khai đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo và trong công tác quản trị nhà trường; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực chuyển đổi số cho nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao.

- Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm, tạo ra các mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động theo vùng, địa phương, các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; chú trọng gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường công tác dự báo về nhu cầu đào tạo giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là trong các ngành, lĩnh vực mới, quan trọng của ngành Công Thương.

c) Đẩy mạnh đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để phát triển ngành Công Thương

- Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Quyết định số 116/QĐ-BCT ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

d) Tăng cường chuyển đổi số ngành Công Thương một cách sâu rộng, toàn diện; Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện việc đưa hoạt động quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành của Bộ Công Thương và lãnh đạo bộ lên môi trường số.

- Xây dựng và đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Công Thương. Xây dựng các nền tảng số kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trong Bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm giúp tối ưu hoá các quy trình, tăng cường khả năng phối hợp giữa Chính phủ, các bộ ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Xây dựng nền tảng dùng chung (LGSP) của Bộ Công Thương kết nối đến nền tảng tích hợp, chia sẻ của quốc gia (NGSP).

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và

doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Hoàn thành việc rà soát, cập nhật đầy đủ các tiêu chí thông tin trong hồ sơ CBCCVC theo mẫu Sơ yếu lý lịch hợp nhất theo Thông tư 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 vào cơ sở dữ liệu cán bộ công chức viên chức Bộ Công Thương và đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức viên chức của Bộ Nội vụ.

- Xây dựng Hệ thống phòng họp không giấy tờ; Hệ thống báo cáo chỉ đạo điều hành và Hệ thống theo dõi nhiệm vụ.

- Xây dựng, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của Bộ Công Thương và xây dựng Cổng dữ liệu mở Bộ Công Thương.

- Tiếp tục hoàn thiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai xây dựng mới, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến phù hợp với danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2024 theo Quyết định 3758/QĐ-BCT; Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Công Thương, cho phép người dân và doanh nghiệp đăng nhập vào Cổng thông qua ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương và kết nối thêm các dịch vụ công toàn trình đủ điều kiện với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên hệ thống quản lý văn bản điện tử của Bộ.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử để đảm bảo ứng dụng hợp đồng điện tử an toàn trong giao dịch thương mại.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống nền tảng nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số tại Bộ Công Thương; Duy trì vận hành hệ thống thanh toán điện tử trên Cổng DVC Bộ Công Thương và Hệ thống quản lý và cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; tiếp tục triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN nhằm trao đổi dữ liệu hoàn toàn trên môi trường mạng về C/O form D, form AK, VK.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

a) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương, xây dựng báo cáo tổng kết thực nhiệm vụ và đề xuất nội dung, định hướng về bảo vệ môi trường giai đoạn tiếp theo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định quản lý vận hành hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản và quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương.

- Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các cam kết tại COP26, trọng tâm là đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050; Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng NDC cho giai đoạn 2025-2035.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 2756/QĐ-BCT ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước.

- Tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các nhà máy thủy điện cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, thường xuyên.

- Kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ đập thủy điện.

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

8. Tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đối với các nội dung liên quan đến ngành Công Thương

a) Đối với các quy hoạch vùng

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được phân công cho ngành Công Thương tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng kinh tế - xã hội; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết.

b) Đối với các quy hoạch ngành

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được phân công tại các kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia do Bộ Công Thương được phân công làm đầu mối, gồm: Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia; Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc và Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản.

9. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế về kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

- Kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, biến động về kinh tế, chính trị, chính sách trong khu vực và trên thế giới ảnh hưởng tới thương mại với Việt Nam, cảnh báo cho cộng đồng doanh nghiệp và tham mưu cho Chính phủ các phản ứng chính sách phù hợp.

- Nghiên cứu, đề xuất các khung khổ hợp tác mới hoặc phát huy các kênh song phương phù hợp với xu thế phát triển của thương mại quốc tế hiện nay nhất là tại các diễn đàn đa phương và trong việc giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu như phát triển xanh, chống biến đổi khí hậu...

- Thúc đẩy kết thúc đàm phán FTA tại một số thị trường mới. Đẩy nhanh tiến độ và nỗ lực kết thúc sớm đàm phán Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối EFTA (bao gồm 4 nước Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland, Liechtenstein). Đảm bảo tiến độ và tiến trình đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), và ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) phiên bản 3.0, đàm phán FTA ASEAN- Canada (ACAFTA) và thực hiện các thủ tục phê chuẩn trong nước để Hiệp định đi vào hiệu lực.

- Thực hiện các thủ tục phê duyệt trong nước để Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện (CEPA) giữa Việt Nam và UAE đi vào hiệu lực; Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực thi Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện (CEPA) giữa Việt Nam và UAE và Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Israel.

- Thúc đẩy nội luật hóa, tranh thủ hiệu quả mạng lưới FTA đã ký kết, đặc biệt là EVFTA, UKVFTA, RCEP, CPTPP và thúc đẩy đàm phán, ký kết các khuôn khổ hợp tác mới, nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến liên kết kinh tế mới nhằm bảo đảm lợi ích của đất nước.

10. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

a) Đẩy mạnh phản ánh đầy đủ, có chiều sâu các thông điệp, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và ngành Công Thương; Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XIII, các Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

- Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp phát triển KTXH năm 2025, làm tiền đề để tiến tới Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

- Cung cấp nguồn tin chính thống, tin cậy đến nhân dân, chủ động, tích cực định hướng dư luận xã hội, huy động sức mạnh đại đoàn kết để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

b) Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước, Bộ Công Thương và các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước năm 2025

- Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thứ trưởng

Theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu, yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các Đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện; bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển, bảo đảm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ giao cho ngành Công Thương năm 2025; chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây Kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đơn vị được giao phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng Công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng tháng, quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục, gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính trước ngày 25 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ Chính phủ.

- Theo dõi sát diễn biến trong nước, quốc tế, chủ động phân tích, đánh giá, dự báo để có giải pháp kịp thời, tổng thể, đồng bộ, tận dụng thời cơ, thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với ngành, lĩnh vực phụ trách; tăng cường và đẩy mạnh đầu tư chuyển đổi số, thực hiện công tác thống kê kịp thời, chính xác; định kỳ hằng quý cập nhật kịch bản phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính tổng hợp, cập nhật kịch bản tăng trưởng chung của ngành.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bên liên quan trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành các ngành, lĩnh vực và địa bàn

được phân công phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động.

5. Văn phòng Bộ

Chủ trì phối hợp với các đơn vị truyền thông thuộc Bộ, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này./.

PHỤ LỤC I

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số ~~176~~¹⁷⁶/QĐ-BCT ngày ~~17~~¹⁷ tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chính phủ giao	Bộ Công Thương giao	Cơ quan chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp
I Công nghiệp						
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	9-10; phần đầu khoảng 12,5	9-10; phần đầu khoảng 12,5	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất, Cục Điều tiết Điện lực, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Dầu khí và Than, Cục Công Thương địa phương, Cục KTAT-MTCN
2	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	24,1	24,1	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất, Cục Công Thương địa phương
II Năng lượng						
1	Tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống	Tỷ kWh	347,5	347,5	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than
2	Tốc độ tăng	%	12,5	12,5	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than
	Tổng công suất nguồn điện	MW	82.097	82.097	Cục Điều tiết	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chính phủ giao	Bộ Công Thương giao	Cơ quan chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp
	(không bao gồm điện mặt trời mái nhà)				Điện lực	Dầu khí và Than
3	Tốc độ tăng	%	6,2	6,2	Cục Điều tiết Điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Vụ Dầu khí và Than
III	Xuất nhập khẩu					
1	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	12; phần đầu khoảng 14		Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Thị trường Châu Á-Châu Phi, Vụ Thị trường Châu Âu-Châu Mỹ, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Phòng vệ thương mại, Vụ CSTM Đa biên.
2	Tốc độ tăng tổng kim ngạch nhập khẩu	%		10-14	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Thị trường Châu Á-Châu Phi, Vụ Thị trường Châu Âu-Châu Mỹ, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Phòng vệ thương mại, Vụ CSTM Đa biên.
1	Cán cân thương mại (Nhập siêu – Xuất siêu)	Tỷ USD		20	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Thị trường Châu Á-Châu Phi, Vụ Thị trường Châu Âu-Châu Mỹ, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Phòng vệ thương mại, Vụ CSTM Đa biên.
IV	Thương mại nội địa					

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chính phủ giao	Bộ Công Thương giao	Cơ quan chủ trì theo dõi	Cơ quan phối hợp
1	Tốc độ tăng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	10; phần đầu khoảng 12	10; phần đầu khoảng 12	Vụ Thị trường trong nước	Cục Xúc tiến thương mại, Cục Công thương địa phương, Cục Phòng vệ thương mại
2	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C	%	20-22	25-28%	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cục Xúc tiến thương mại, Cục Công thương địa phương, Cục Phòng vệ thương mại
3	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%	60-62	60-62%	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cục Xúc tiến thương mại, Cục Công thương địa phương

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 454/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn trình	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cấp trình
1	Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh đến năm 2030”	T12	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia	TTgCP
2	Xây dựng Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	T12	Cục Công Thương địa phương	TTgCP
3	Chiến lược phát triển ngành dầu khí quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	T12	Vụ Dầu khí và Than	TTgCP
4	Hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Hóa chất (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua	T10	Cục Hóa chất	Chính phủ
5	Đề án Tăng cường hiệu quả áp dụng và thực thi pháp luật cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại	T12	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia	Bộ trưởng Bộ Công Thương
6	Đề án tăng cường bảo vệ và trao quyền cho người tiêu dùng trong quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh giai đoạn 2025 - 2030	Quý II	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia	Bộ trưởng Bộ Công Thương
7	Đề án xây dựng Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA	T12	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Thủ tướng Chính phủ
8	Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035	T6	Cục Công nghiệp	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn trình	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cấp trình
9	Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030	T1	Cục TMDT và KTS	TTgCP

PHỤ LỤC III

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ CÔNG THƯƠNG

TRÌNH CỜ QUAN CỐ THẨM QUYỀN BAN HÀNH VÀ BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 454/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì xây dựng	Thời gian trình
I	Dự thảo Nghị định		
1.	Nghị định quy định chi tiết một số điều về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	1/2025
2.	Nghị định quy định chi tiết một số điều về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	1/2025
3.	Nghị định quy định chi tiết một số điều về giấy phép hoạt động điện lực	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
4.	Nghị định quy định chi tiết một số điều liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống bảo đảm cung cấp điện	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
5.	Nghị định quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn.	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
6.	Nghị định quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh, căn cứ lập và điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
7.	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường	1/2025

		công nghiệp	
8.	Nghị định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Vụ Dầu khí và Than	6/2025
9.	Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (thay thế Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/6/2020 của Chính phủ, Nghị định số 17/2022/NĐ-CP của Chính phủ)	Tổng cục Quản lý thị trường	6/2025
10.	Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa	Vụ Thị trường trong nước	9/2025
11.	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất (sửa đổi)	Cục Hóa chất	Trước 15/10/2025
12.	Nghị định về trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia	Cục Điều tiết điện lực	10/2025
13.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31/03/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại	Vụ Kế hoạch – Tài chính	11/2025
14.	Nghị định quy định chi tiết ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực	Cục Công nghiệp	12/2025
II	Dự thảo Quyết định		

1.	Quyết định quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cơ chế giá điện phù hợp cho các nhóm khách hàng sử dụng điện; cơ chế hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; quy định về giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
2.	Quyết định quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
3.	Quyết định sửa đổi Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	12/2025
4.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện tự sản xuất, tự tiêu thụ	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	12/2025
III	Thông tư		
1.	Thông tư quy định phương pháp lập và trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá bán buôn điện; phương pháp xác định giá bán buôn điện; nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
2.	Thông tư quy định phương pháp xác định và trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; nội dung chính của hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
3.	Thông tư quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
4.	Thông tư quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện, phương pháp lập khung giá nhập khẩu điện áp dụng cho các nước cụ thể	Cục Điều tiết điện lực	1/2025

5.	Thông tư quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
6.	Thông tư quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
7.	Thông tư quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện của đơn vị phát điện	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
8.	Thông tư quy định phương pháp xác định chi phí phát điện của nhà máy điện trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh đối với một số loại hình nhà máy điện	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
9.	Thông tư quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ truyền tải điện; phương pháp hướng dẫn và hình thức định giá đối với lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
10.	Thông tư quy định phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
11.	Thông tư quy định phương pháp xác định, áp dụng biểu giá chi phí tránh được cho nhà máy điện năng lượng tái tạo nhỏ	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
12.	Thông tư quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
13.	Thông tư quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
14.	Thông tư quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng	Cục Điều tiết điện lực	1/2025

15.	Thông tư quy định về thực hiện quản lý nhu cầu điện	Cục Điều tiết điện lực	1/2025
16.	Thông tư quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	1/2025
17.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Hệ thống thông tin năng lượng	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	2/2025
18.	Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Công Thương	Văn phòng Bộ	3/2025
19.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Me-hi-co theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	Cục Xuất nhập khẩu	3/2025
20.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM, thay thế Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM và Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2019/TT-BCT	Cục Phòng vệ thương mại	5/2025
21.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt dễ thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	Cục Phòng vệ thương mại	5/2025
22.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2020/TT-BCT ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) về PVTM	Cục Phòng vệ thương mại	5/2025
23.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2021/TT-BCT ngày 29/10/2021 của Bộ trưởng	Cục Phòng vệ	5/2025

	Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về PVTM (UKVFTA)	thương mại	
24.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2022/TT-BCT ngày 23/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các biện pháp PVTM trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)	Cục Phòng vệ thương mại	5/2025
25.	Thông tư thay thế Thông tư số 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 và Thông tư số 41/2022/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)	Cục Xuất nhập khẩu	9/2025
26.	Thông tư quy định về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (thay thế Thông tư số 26/2014/TT-BCT và Thông tư số 14/2018/TT-BCT)	Cục Công Thương địa phương	11/2025
27.	Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Vụ Khoa học và Công nghệ	11/2025
28.	Thông tư ban hành Danh mục các mặt hàng nhập khẩu (kèm theo mã số HS) thực hiện kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Vụ Khoa học và Công nghệ	11/2025
29.	Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Hóa chất (sửa đổi)	Cục Hóa chất	11/2025